

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 12-10-2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ – TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Dũng;

Ông Nguyễn Nam Dũng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Hồ Minh K, sinh năm 1984 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Bà Thạch Thị T, sinh năm 1990 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2022 và các lời khai của nguyên đơn ông Hồ Minh K trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ông K và ông Thạch Thị T chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè. Quá trình chung sống

có 01 con chung tên Hồ Hoàng M, sinh ngày 16/5/2008 hiện nay ông K nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông K và bà T bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, chung sống với nhau không có hạnh phúc nên không còn sống chung với nhau từ năm 2010 cho đến nay.

Nay ông K xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T nên yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị T. Về con chung: Ông K yêu cầu nuôi con chung tên Hồ Hoàng M và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông K khai ông K và bà T không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Thạch Thị T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập bà T tham gia tố tụng nhưng bà T không có mặt cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh K, cho ông Hồ Minh K ly hôn với bà Thạch Thị T. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Hoàng M, sinh ngày 16/5/2008 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và bị đơn cư trú tại Ấp Ô, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Minh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Thạch Thị T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T, nhưng bà T vắng mặt nên mẹ ruột bà T là bà Danh Thị P nhận thay và đã giao lại cho bà T các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên bà T đã biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông K và biết Tòa án triệu tập bà T đến Tòa tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa nhưng bà T vắng mặt 02 lần không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Minh K và bà Thạch Thị T.

[3] Về hôn nhân: Ông Hồ Minh K và bà Thạch Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè vào năm 2008. Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc xác lập quan hệ vợ chồng của ông Hồ Minh K và bà Thạch Thị T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của ông Hồ Minh K: Ông K và bà T chung sống với nhau vào năm 2008, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chung sống với nhau không có hạnh phúc nên ông K yêu cầu ly hôn với bà T. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T 02 lần. Nhằm để hòa giải, tạo điều kiện cho ông K và bà T hàn gắn nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bà T đã không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông K. Đồng thời, theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông K cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T. Căn cứ theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông K và bà T do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nên không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay và hiện nay cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông K và bà T đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K, cho ông K ly hôn với bà T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông K yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Hoàng M, sinh ngày 16/5/2008 và nguyện vọng của cháu Hồ Hoàng M cũng muốn sống với ông K. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Hồ Hoàng M do ông K trực tiếp nuôi dưỡng và ông K vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt nên giao cháu Hồ Hoàng M cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng ông K không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con tên Hồ Hoàng M nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Ông K không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Ông K khai ông K và bà T không có nợ chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Ông Hồ Minh K là người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nên căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Hồ Minh K.

[10] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh K.

Về hôn nhân: Cho ông Hồ Minh K ly hôn với bà Thạch Thị T.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Hoàng M, sinh ngày 16/5/2008 cho ông Hồ Minh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Minh K không yêu cầu bà Thạch Thị T cấp dưỡng nuôi con Hồ Hoàng M, sinh ngày 16/5/2008 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Hồ Minh K không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hồ Minh K khai ông Hồ Minh K và bà Thạch Thị T không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Minh K được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên hoàn trả cho ông Hồ Minh K số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009158, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Minh K và bị đơn bà Thạch Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Yến Nhi**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**Lý Thanh Dũng    Nguyễn Nam Dũng**

**Phạm Thị Yến Nhi**



